TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **394**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 15/5/2024
V/v *"Tranh chấp ly hôn*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nguyên

2. Bà Phan Thị Dòn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 05 năm 2024, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 26/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/03/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 130/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 04 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim L**, sinh năm 1982 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 471 P, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Ngọc P**, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Nhà không số, tổ B, Ấp C, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện về việc ly hôn đề ngày 12/09/2023, bản tự khai ngày 10/01/2024 và ngày 19/3/2024, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 19/03/2024 và biên bản về việc không tiến hành hòa giải được ngày 19/03/2024, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L trình bày:

Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Nguyễn Ngọc P bắt đầu chung sống với nhau vào năm 2006 có tổ chức đám cưới do hai bên tự tìm hiểu, có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống cuộc sống bình thường, xảy ra mâu thuẫn nhỏ trong gia đình. Đến năm 2020 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do áp lực cuộc sống, cơm áo gạo tiền do mình tôi gánh vác mọi việc lớn nhỏ trong nhà. Vợ chồng tôi đã sống ly thân từ tháng 8 năm

2021 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc P.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà Nguyễn Thị Kim L và ông Nguyễn Ngọc P có 2 con chung tên là Nguyễn Ngọc Bảo H (nữ), sinh ngày 06/10/2008 và Nguyễn Hải Đ (nam), sinh ngày 29/12/2018. Hiện tại các con đang được mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông Phi cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Kim L xác nhận hai bên tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim L xác nhận quá trình chung sống vợ chồng bà không có nợ ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc P vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay mà không có bất kỳ văn bản nào thể hiện ý kiến hay yêu cầu của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến như sau:

- Về tố tụng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim L đối với ông Nguyễn Ngọc P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Nguyễn Thị Kim L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc P. Căn cứ vào kết quả xác minh Công văn số: 83/TAHBC ngày 09/01/2024 của công an xã Vĩnh Lộc A: "*Hiện nay, tại địa chỉ Nhà không số, tổ B, Ấp C, xã V, huyện B có 01 nhân khẩu sau đang thực tế cư trú: Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1976. Thời gian đăng kí thủ tục khai báo nơi ở hiện tại 28/05/2023"*. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

- Ông Nguyễn Ngọc P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Ngọc P.

- Bà Nguyễn Thị Kim L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Kim L.

[3] Về các yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 126, quyển số 03, do Ủy ban nhân dân thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước cấp ngày 10/04/2006

có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Kim L và ông Nguyễn Ngọc P là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Kim L trình bày: Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Nguyễn Ngọc P bắt đầu chung sống với nhau vào năm 2006 có tổ chức đám cưới do hai bên tự tìm hiểu, có đăng kí kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống cuộc sống bình thường, xảy ra mâu thuẫn nhỏ trong gia đình. Đến năm 2020 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do áp lực cuộc sống, cơm áo gạo tiền do mình bà L gánh vác mọi việc lớn nhỏ trong nhà. Vợ chồng bà L ông P đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2021 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên bà L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông P.

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với ông Nguyễn Ngọc P đến Tòa án để giải quyết vụ án tranh chấp về ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kim L và ông Nguyễn Ngọc P. Ông Phi đã không đến Tòa án để giải quyết vụ án, cũng không có bất kỳ văn bản nào thể hiện ý kiến hoặc yêu cầu của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn điều đó cho thấy ông Phi đã không quan tâm đến tình trạng hôn nhân, không thể hiện thiện chí trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, ông Phi tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình. Do đó, ông Phi phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, quy định:

"1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án quyết định cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được".

Căn cứ vào Công văn số 435/UBND ngày 30/01/2024 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A về việc trả lời xác minh tình trạng hôn nhân của Bà Nguyễn Thị Kim L và Ông Nguyễn Ngọc P có nội dung như sau: "*Uỷ ban nhân dân xã không có cơ sở pháp lý để xác minh theo nội dung yêu cầu của Tòa án. Tuy nhiên qua kiểm tra xác minh thì bà Nguyễn Thị Kim L không cư trú tại tổ 26, ấp 4 xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. Hiện ông Nguyễn Ngọc P đang cư trú tại địa chỉ tổ 26, ấp 4 xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. Uỷ ban nhân dân xã chưa có giải quyết mâu thuẫn hôn nhân và gia đình giữa bà Nguyễn Thị Kim L và ông Nguyễn Ngọc P.*"

Xét thấy, bà Nguyễn Thị Kim L và ông Nguyễn Ngọc P đã có thời gian sống ly thân với nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng đã không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình về tình nghĩa vợ chồng. Mặt khác, trong quá trình hòa giải tại Tòa, ông P cũng không đến Tòa án tham gia tố tụng theo giấy triệu tập để Tòa án hòa giải, động viên hai bên đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng, điều này chứng tỏ giữa hai người đã không còn tình cảm và không có thiện chí để đoàn tụ. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông P mâu thuẫn là có thật và đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy việc bà Nguyễn Thị Kim L yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Ngọc P là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Từ các nhận định trên và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình

Chánh, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim L đối với ông Nguyễn Ngọc P.

[3.2] Về con chung: Quá trình chung sống, bà Nguyễn Thị Kim L và ông Nguyễn Ngọc P có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Hân (nữ), sinh ngày 06/10/2008 và Nguyễn Hải Đ (nam), sinh ngày 29/12/2018. Khi ly hôn, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con vì có khả năng. Xét thấy nguyện vọng của bà Nguyễn Thị Kim L về con chung là phù hợp và cũng thuận lợi nhất cho trẻ vì bà L là mẹ lại gần gũi và chăm sóc con từ nhỏ nên bà L có đầy đủ điều kiện chăm sóc con chung tốt hơn ông Nguyễn Ngọc P.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Ngọc P vắng mặt, không có bất kỳ văn bản nào trình bày nguyện vọng về con chung khi ly hôn.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L về con chung: Giao trẻ Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày 06/10/2008 và Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 29/12/2018 cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông P do bà L có khả năng và không yêu cầu.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim L xác định tài sản chung sẽ do hai bên tự thỏa thuận và không nợ ai. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến vấn đề tài sản chung và nợ chung giữa bà Nguyễn Thị Kim L và ông Nguyễn Ngọc P. Nếu sau này các bên đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91, khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 8, 9, 19, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim L đối với ông Nguyễn Ngọc P.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Kim L và ông Nguyễn Ngọc P chấm dứt. Giấy chứng nhận kết hôn số 126, quyển số 03 do Ủy ban nhân dân thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước cấp ngày 10/04/2006 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao trẻ Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày 06/10/2008 và Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 29/12/2018 cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông P do bà L có khả năng và không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản

trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Kim L xác định tài sản chung sẽ do hai bên tự thỏa thuận. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến vấn đề tài sản chung giữa bà Nguyễn Thị Kim L và ông Nguyễn Ngọc P. Nếu sau này các bên đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim L xác định không có nợ chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến vấn đề nợ chung giữa bà Nguyễn Thị Kim L và ông Nguyễn Ngọc P.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2024/0033023 ngày 04/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Kim L đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Nguyễn Ngọc P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H. Bình Chánh (2);
- Chi cục THADS H. Bình Chánh (1);
- Đương sự (2);
- UBND thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (4).

2 000012 548208

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Huyền